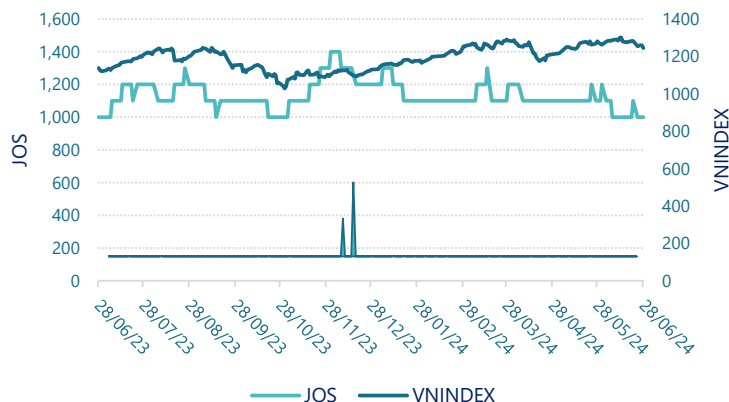


CTCP Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải (UPCOM: JOS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 28/06/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	1,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	1,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	1,000
SL cổ phiếu LH	15,043,161
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,615
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	15
P/E	-0.3
EPS	-3,010

DT thuần

Q2/24

11.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.00 | 79.7%

YoY: ▼ 29.2 | -72.0%

LN sau thuế

Q2/24

-23.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 21.8 | -1202%

YoY: ▼ 11.7 | -98.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

-70.8%

+/- YoY: ▼ 69.2%

DT thuần

6T 2024

17.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 53.3 | -75.2%

LN sau thuế

6T 2024

-25.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 11.5 | -82.6%

ROE

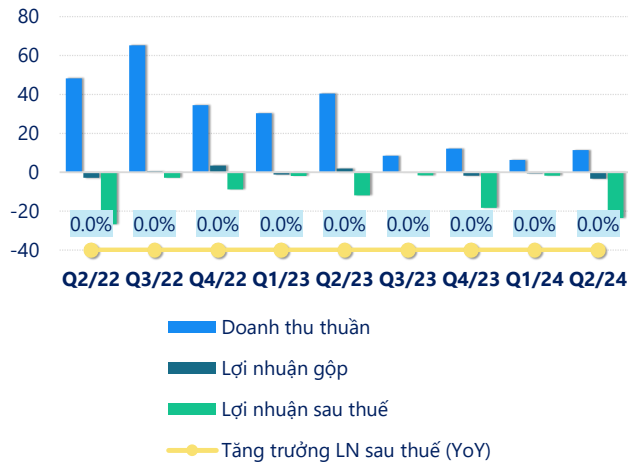
Q2/24

15.2%

+/- YoY: ▲ 7.1%

tỷ VNĐ

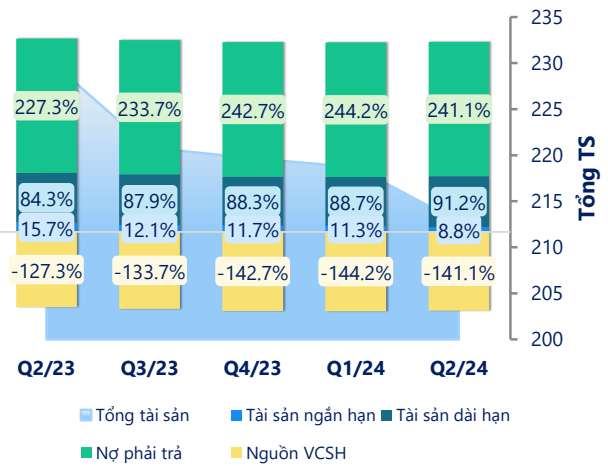
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

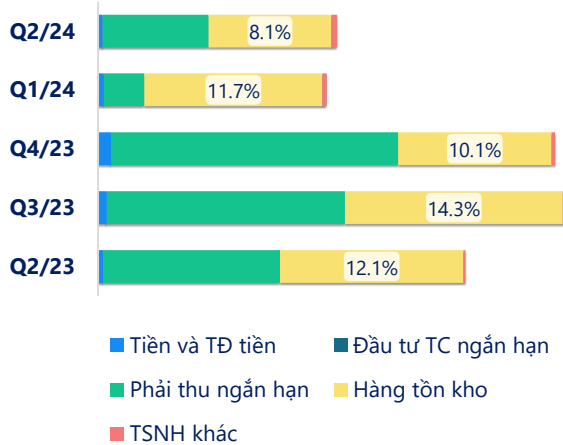
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



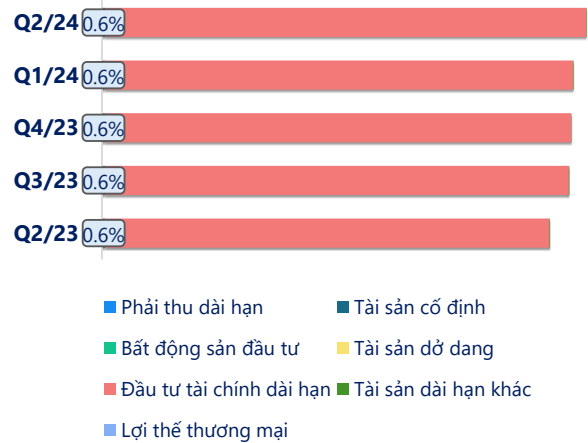
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

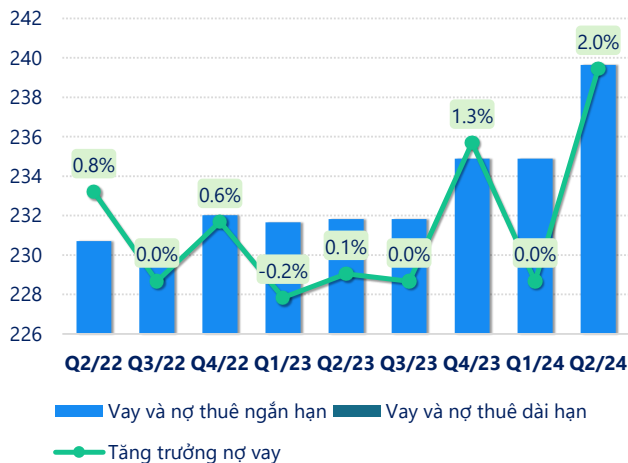
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

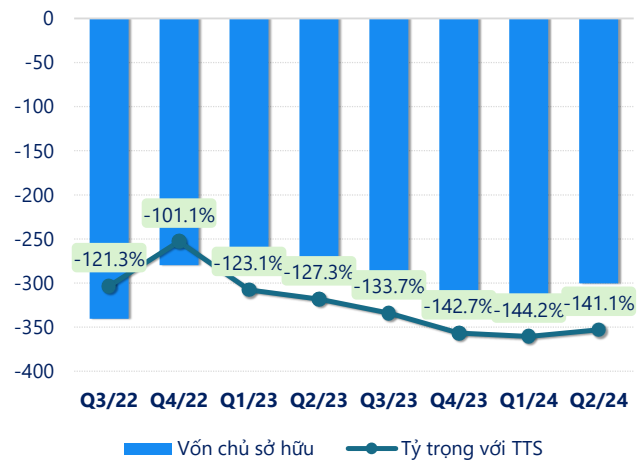
Nợ vay



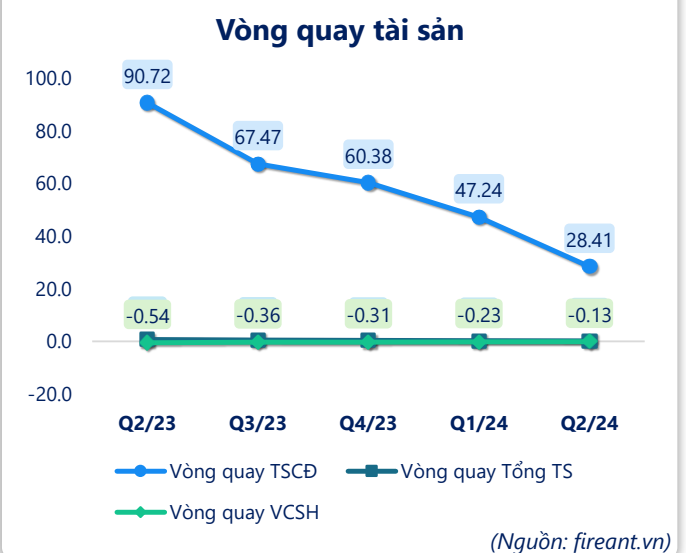
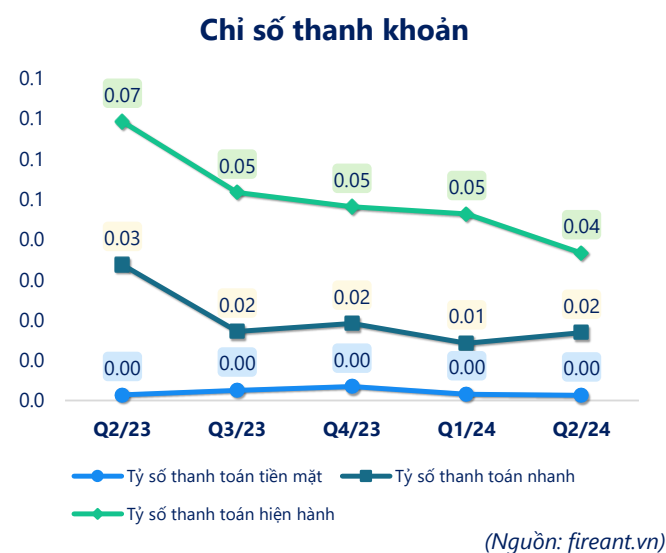
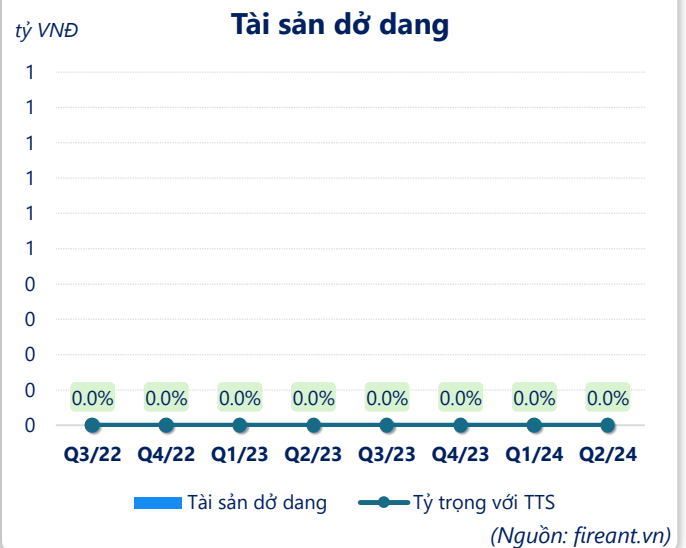
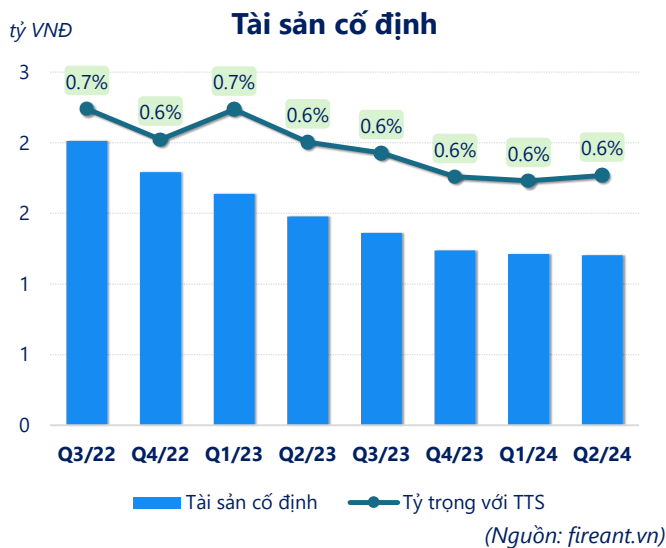
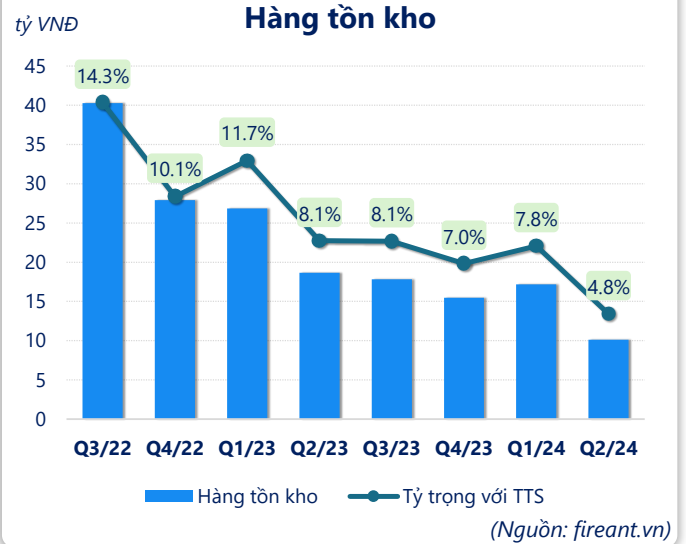
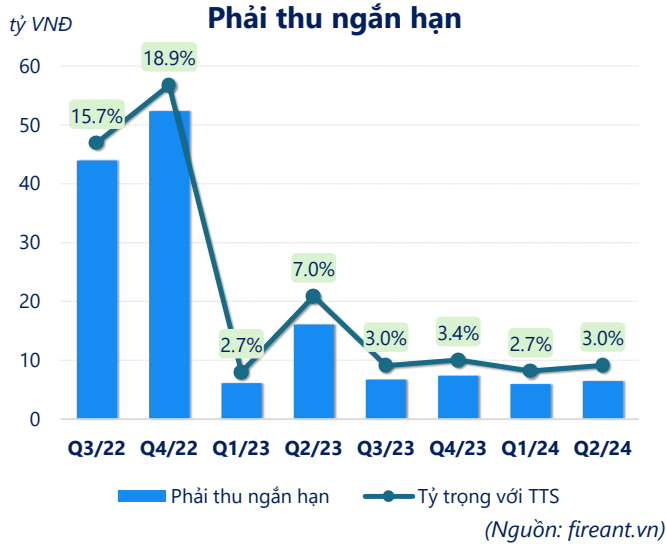
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	231	221	220	219	213
Tài sản ngắn hạn	36.3	26.7	25.7	24.8	18.8
Tiền và tương đương tiền	0.74	1.29	1.85	0.84	0.66
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	16.1	6.70	7.37	5.95	6.48
Hàng tồn kho	18.6	17.8	15.5	17.2	10.1
Tài sản ngắn hạn khác	0.88	0.86	0.97	0.81	1.51
Tài sản dài hạn	194	194	194	194	194
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	1.48	1.36	1.24	1.21	1.20
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	193	193	193	193	192
Tài sản dài hạn khác	0.29	0.25	0.22	0.18	0.31
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	524	516	533	534	513
Nợ ngắn hạn	524	516	533	534	513
Vay và nợ thuê ngắn hạn	232	232	235	235	240
Phải trả người bán ngắn hạn	62.5	53.5	56.3	58.9	56.8
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	-294	-295	-314	-315	-300
Vốn chủ sở hữu	-294	-295	-314	-315	-300
Vốn điều lệ	153	153	153	153	153
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)